



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 64 /QĐ-DHĐĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)

Tên chương trình : Thạc sỹ theo định hướng ứng dụng
ngành Kiến trúc
Trình độ đào tạo : Thạc sỹ
Ngành đào tạo : Kiến trúc
Mã ngành : 8580101
Loại hình đào tạo: Chính quy

Hà Nội, 2025



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số 64/QĐ-ĐHĐĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

CTĐT thạc sỹ ngành Kiến trúc được điều chỉnh nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo đại học, thực hiện các chương trình đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam. Chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Kiến trúc được kế thừa từ chương trình đào tạo ban hành 2022 và được bổ sung nhiều nội dung mới như, triết lý giáo dục, mục tiêu cụ thể, chuẩn đầu ra của CTĐT, mối tương quan mục tiêu với CDR, với các mức năng lực... để đáp ứng với yêu cầu mới của thị trường lao động có liên quan đến Kiến trúc trong nước và hội nhập quốc tế trong điều kiện mới.

1.2. Thông tin chung

- + Tên tiếng Việt: Kiến trúc
- + Tên tiếng Anh: Architecture
- + Mã ngành: 8580101
- + Trình độ đào tạo: Thạc sỹ
- + Thời gian: 2 năm
- Tên bằng tốt nghiệp:
- + Tiếng Việt: Thạc sỹ Kiến trúc
- + Tiếng Anh: Master of Architecture
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Kỹ thuật và công nghệ, Trường Đại học Đông Đô
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt
- Thông tin tuyển sinh:
 - a. Đối tượng tuyển sinh (chuẩn đầu vào):
 - Tuyển sinh chương trình đào tạo Thạc sỹ Kiến trúc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
 - Theo đề án tuyển sinh cụ thể của Trường Đại học Đông Đô công bố hàng năm
 - Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Không yêu cầu.
 - Về lý lịch bản thân:
 - + Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
 - + Được cơ quan đồng ý cử đi học (nếu là CB-CNV hay giáo viên đương chức).
 - + Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo qui định số 10/TT-LB ngày 18/08/2003 và công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20/08/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- + Có đủ các điều kiện dự tuyển khác theo qui chế đào tạo thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- + Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Đông Đô.
- + Sinh viên tốt nghiệp các nhóm ngành gần phù hợp được học bổ sung kiến thức theo công bố cụ thể từng năm của Trường Đại học Đông Đô.

b. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển

c. Điều kiện tốt nghiệp:

- + Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;
- + Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- + Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu tổng quát : (Programme General Objectives - PGO)

Mục tiêu của ngành kiến trúc, Khoa Kỹ thuật và công nghệ - Trường Đại học Đông Đô là đào tạo ra những học viên tốt nghiệp tiếp cận với trình độ của các trường đại học tiên tiến trong nước và trên thế giới; học viên được chuẩn bị kiến thức chuyên môn toàn diện, kỹ năng thực hành cơ bản để tự học tập, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết các vấn đề hoạt động kiến trúc và thiết kế kiến trúc, đồ họa, nội thất...; sử dụng thông thạo tin học văn phòng và ngoại ngữ.

2.2. Mục tiêu cụ thể: (Programme Objectives – Gọi tắt là POs)

PO1: Triển khai được vào thực tiễn những nguyên lý cơ bản của triết học, phương pháp nghiên cứu khoa học, những tri thức về Kiến trúc, văn hóa kiến trúc Việt Nam, Bảo tồn di sản kiến trúc...theo các chuyên ngành đào tạo.

PO2: Về kiến thức cơ sở ngành: Trình bày được kiến thức nâng cao về lý luận Kiến trúc như: Khoa học quản lý, lý thuyết kiến trúc, lý thuyết phê bình kiến trúc, văn hóa kiến trúc Việt Nam, xu hướng phát triển của kiến trúc. Về kiến thức chuyên ngành: Bảo tồn di sản kiến trúc, Bảo tồn đô thị và điểm dân cư lịch sử (làng, bản, buôn), Tổ chức môi trường ở, Tổ chức môi trường làm việc, Tổ chức môi trường nghỉ ngơi...

PO3: Vận dụng hiệu quả các kiến thức nền tảng để xây dựng công trình kiến trúc, lập kế hoạch xây dựng, thiết kế, đồ họa. Sử dụng thành thạo kiến thức Kiến trúc làm việc ở các cơ quan nhà nước, đơn vị tư nhân; làm việc phù hợp với tư cách là kiến trúc sư, chuyên viên kỹ thuật, cán bộ quản lý dự án, hoặc cán bộ công chức tại Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng, các Ban quản lý dự án và các cơ quan quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị..

PO4: Kỹ năng tổ chức: Có khả năng thiết kế, tổ chức và triển khai các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực kiến trúc; xây dựng và thực hiện các dự án thiết kế kiến trúc, quy hoạch, và phát triển không gian đô thị - nông thôn nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội; tổ chức và điều phối công việc tại các văn phòng kiến trúc, doanh nghiệp xây dựng, đơn vị tư vấn thiết kế và các tổ chức liên quan trong hệ thống phát triển đô thị và xây dựng..

PO5: Kỹ năng khai thác và vận dụng thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kiến trúc nhằm hoạch định chiến lược thiết kế, lập kế hoạch dự án và triển khai hiệu quả các giải pháp kiến trúc trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững tại

các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng và quy hoạch...

PO6: Thể hiện được năng lực tự chủ và ý thức tự chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện việc tự đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn theo năng lực cá nhân liên quan đến chuyên ngành Kiến trúc.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Programme Learning Outcomes – Gọi tắt là PLOs).

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sỹ Kiến trúc sinh viên có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Trình độ năng lực
1	Kiến thức	
1.1	Kiến thức giáo dục đại cương	
PLO1 (K)	Triển khai vào thực tiễn những nguyên lý cơ bản của triết học để nhận thức, đánh giá các hiện tượng, sự vật đúng, khách quan, khoa học.	K3/5
PLO2 (K)	Triển khai thành thạo phương pháp nghiên cứu khoa học vào học tập, nghiên cứu đồng thời đạt trình độ ngôn ngữ Anh chuẩn B2	K3/5
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
PLO3 (K)	Trình bày được kiến thức nâng cao về lý luận Kiến trúc như: khoa học quản lý, Lý thuyết phê bình Kiến trúc, Lý thuyết kiến trúc...	K3/5
PLO4	Triển khai, diễn giải về hệ thống kiến thức như: Văn hóa kiến trúc Việt Nam, Xu hướng phát triển của kiến trúc...	K3/5
1.3	Kiến thức chuyên ngành	
PLO5 (K)	Phân tích, triển khai tốt các hoạt động thực tiễn liên quan đến Kiến trúc nâng cao bao gồm: Bảo tồn di sản kiến trúc, Bảo tồn đô thị và điểm dân cư lịch sử (làng, bản, buôn), tổ chức môi trường nhà ở, tổ chức môi trường làm việc, tổ chức môi trường nghỉ ngơi ...	K4/5
PLO 6 (K)	Triển khai hiệu quả các kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực kiến trúc vào các chức năng và quy trình thiết kế kiến trúc khác như: phân tích hiện trạng và đánh giá địa điểm xây dựng; lập ý tưởng thiết kế sáng tạo dựa trên các nguyên lý kiến trúc bền vững và phù hợp văn hóa; tổ chức không gian chức năng theo yêu cầu sử dụng và tiêu chuẩn kỹ thuật; lựa chọn và áp dụng vật liệu, kết cấu hợp lý.	K4/5
2	Kỹ năng	
2.1	Kỹ năng nghề nghiệp	
PLO7 (S)	Sử dụng thành thạo kiến thức Kiến trúc ở các cơ quan nhà nước, đơn vị tư nhân; làm việc phù hợp với tư cách là kiến trúc sư, chuyên viên kỹ thuật, cán bộ quản lý dự án, hoặc cán bộ công chức tại Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng, các Ban quản lý dự án và các cơ quan quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị.	S3 /5
PLO8	Sử dụng thành thạo kiến thức công nghệ thông tin, đặc biệt là các	

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Trình độ năng lực
(S)	phần, có thể tự nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, gắn liền với quá trình học tập suốt đời; có khả năng học các chương trình cao học khác để nhận bằng thạc sỹ thứ hai, đặc biệt là có khả năng tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ Kiến trúc và Thiết kế nội thất, thiết kế đồ họa.	S3 /5
2.2	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử	
PLO 9 (S)	Hình thành kỹ năng phối hợp, trong nghiên cứu làm việc độc lập và làm việc nhóm; giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục, đặc biệt trong môi trường kinh doanh đa văn hóa; năng lực tư duy tích cực, hệ thống và sáng tạo, thích nghi tốt với các vị trí công tác khác nhau trong nước và quốc tế.	S4/5
PLO10	Kiểm soát tốt các hoạt động liên quan tới kiến trúc và thực hiện mối quan hệ giữa các hoạt động Kiến trúc với thiết kế nội thất, đồ họa; Phân tích các phương án thiết kế, xây dựng kiến trúc và đánh giá tính khả thi, khả năng mở rộng, tính đồng bộ, phù hợp với định hướng chiến lược và yêu cầu kinh doanh; đồng thời đề xuất các giải pháp tối ưu nhằm đảm bảo chất lượng tổng thể và hiệu quả đầu tư cho hệ thống	S4 /5
3	Thái độ/ Năng lực tự chủ và tự trách nhiệm	
PLO11 (A)	Chủ động xây dựng kế hoạch học tập, hoạt động chuyên môn, phản ứng tích cực đối với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và tự tin trong việc đáp ứng các yêu cầu của công việc chuyên môn trong tương lai.	A4 /4
PLO12 (A)	Xây dựng được chiến lược, kế hoạch tác nghiệp tại các bộ phận chức năng trong doanh nghiệp; ứng dụng được công nghệ thông tin để phân tích dữ liệu và xử lý các tình huống trong trong doanh nghiệp để tác nghiệp, vận hành và ra quyết định trong công việc, hoàn thành tốt kế hoạch học tập và công tác đã đề ra.	A4 /4

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU TỐT NGHIỆP

- Học viên sau khi tốt nghiệp thạc sỹ có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc đa dạng tùy theo định hướng chuyên môn và năng lực cá nhân:
- + Các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực Kiến trúc: Các Sở, Ban ngành: Sở xây dựng, quy hoạch đô thị; Sở văn hóa,...
- + Các công ty tư vấn thiết kế, xây dựng; Doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng,...
- + Công tác trong lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu trong các trường Đại học, Cao đẳng, các Viện/Trung tâm nghiên cứu về xây dựng, quy hoạch, kiến trúc;
- Tham gia với tư cách là chuyên gia hoặc quản lý trong các dự án hợp tác quốc tế về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, các cơ quan đào tạo và nghiên cứu với vai trò là người thực hiện trực tiếp hay người điều hành – quản lý

5. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

Các khối kiến thức	Số TC
Khối kiến thức giáo dục đại cương	10
Khối kiến thức cơ sở ngành	15
Khối kiến thức chuyên ngành	20
Thực tập & Đề án tốt nghiệp	15
Tổng	60

6.2. DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		Ghi chú
				LT	TL/BT/TH	
1. Khối kiến thức đại cương			10	6	4	
1	8KIT021	Triết học	3	2	1	
2	8GDC002	Phương pháp NCKH	3	2	1	
3	8KIT001	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	4	2	2	
2. Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành			35	18	17	
2.1. Khối kiến thức cơ sở ngành			15	8	7	
4	8QLK007	Khoa học quản lý	3	2	1	
5	8KIT002	Lý thuyết phê bình Kiến trúc	3	1.5	1.5	
6	8KIT003	Lý thuyết kiến trúc	3	1.5	1.5	
7	8KIT004	Văn hóa kiến trúc Việt Nam	3	1.5	1.5	
8	8KIT005	Xu hướng phát triển của kiến trúc	3	1.5	1.5	
2.2. Khối kiến thức chuyên ngành			20	10	10	
2.2.1. Học phần bắt buộc			12	6	6	
9	8KIT006	Bảo tồn di sản kiến trúc	3	1.5	1.5	
10	8KIT007	Bảo tồn đô thị và điểm dân cư lịch sử (làng, bản, buôn)	3	1.5	1.5	
11	8KIT008	Tổ chức môi trường ở	2	1	1	
12	8KIT009	Tổ chức môi trường làm việc	2	1	1	
13	8KIT010	Tổ chức môi trường nghỉ ngơi	2	1	1	
2.2. Học phần tự chọn (Chọn 4/8 học phần)			8	4	4	
14	8KIT011	Đặc trưng đô thị Á Đông	2	1	1	
15	8KIT012	Hình Thái đô thị	2	1	1	
16	8KIT013	Công nghệ vật liệu mới trong kiến trúc và trùng tu	2	1	1	

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		Ghi chú
				LT	TL/BT/TH	
17	8KIT014	Kiến trúc xanh	2	1	1	
18	8KIT015	Phương pháp khảo sát và tổng kết việc trùng tu di tích	2	1	1	
19	8KIT016	Tổ chức không gian các tổ hợp dịch vụ công cộng đô thị	2	1	1	
20	8KIT017	Kiến trúc cảnh quan trong bối cảnh đô thị hóa	2	1	1	
21	8KIT018	Thiết kế kiến trúc trong môi trường làm việc đa văn hóa	2	1	1	
3. Thực tập tốt nghiệp/Đề án tốt nghiệp			15	0	15	
22	8KIT019	Thực tập tốt nghiệp	6	0	6	
23	8KIT020	Đề án tốt nghiệp	9	0	9	
Tổng cộng			60	24	36	